

PHẦN I – ÔN TẬP

Tiết 1 - 2

1. Nhìn tranh, nói tên các bài đã học.



1. Gọi bạn
2. Tớ nhớ cậu
3. Chữ A và những người bạn
4. Nhím nâu kết bạn
5. Thả diều
6. Sự tích hoa tí muội
7. Cánh cửa nhớ bà
8. Thương ông

2. Dựa vào các tranh vẽ ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo mẫu dưới đây:

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ người	M: – bà – Nết
	Từ ngữ chỉ vật	M: – nhím nâu – cây cau – cánh cửa – dòng suối

3. Đọc lại một bài đọc em thích, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài khiến em nhớ nhất.



Tiết 3 - 4

4. Đọc lời của chim hải âu và trả lời câu hỏi.



- Theo em, chim hải âu nói những câu trên với ai, trong tình huống nào?
- Đóng vai một loài chim khác, đáp lời hải âu.

5. Thực hành luyện nói theo tình huống.

- a. Tình huống 1: Nếu em chuyển lớp hoặc chuyển trường, em sẽ giới thiệu về mình như thế nào với các bạn trong lớp mới?



- b. Tình huống 2: Lớp em có một bạn ở trường khác chuyển đến. Em sẽ nói gì với bạn để thể hiện sự thân thiện?

Tiết 5 - 6

6. Dựa vào tranh, tìm từ ngữ:

- Chỉ người, chỉ vật
- Chỉ hoạt động



7. Nói 2 – 3 câu về một nhân vật trong tranh ở mục 5.

G:

- Người đó là ai?
- Người đó đang làm gì?
- Em có nhận xét gì về cử chỉ, hành động,... của người đó?

8. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông.

Chị: – Em đang viết gì đấy

Em: – Em đang viết thư cho em

Chị: – Hay đấy Trong thư nói gì

Em: – Ngày mai, nhận được thư em mới biết

(Theo Tiếng cười học trò)

Tiết 7 - 8

9. Nghe – viết:

Niềm vui là gì?

Gấu hỏi sóc:

- Sóc ơi, niềm vui là gì?
- Niềm vui là được nằm trong vòng tay mẹ đếm sao trời. – Sóc trả lời gấu.